

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT

Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 11/02/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh P; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1965 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1926; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và 04 đứa con (đứa lớn sinh năm 1989, đứa nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, hiện tại ngoại có mặt có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có 01 bị cáo khác và người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì muốn lấy đất canh tác nên Nguyễn Thanh P nói với vợ là Nguyễn Thị H vào khu vực rừng khoanh nuôi tại khoảnh 1, tiểu khu NTK2 khu vực rừng C chặt phá cây lấy đất sản xuất. Ngày 24/3/2019 Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H cầm theo rìu và rựa vào diện tích rừng khoanh nuôi tại khoảnh 1,

tiểu khu NTK2 khu vực rừng C thuộc địa giới hành chính xã X, huyện B chặt phá cây rừng. Đến ngày 27/3/2019 thì bị Hạt kiểm lâm B và Ủy ban nhân dân xã X phát hiện lập biên bản. Tại kết luận giám định số 563/KLGD - KL ngày 21/5/2019 và công văn số 1178/KL - TTPC của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: Khu vực rừng bị chặt phá thuộc khoảnh 1, tiểu khu NTK2 có tọa độ X=511195; Y=1951156, chức năng rừng sản xuất. Chủ thể quản lý là Ủy ban nhân dân xã X đã giao cho hộ gia đình Nguyễn Thanh P bảo vệ nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích rừng bị chặt phá là 10.090m², trữ lượng rừng trên diện tích bị chặt phá là 21,080m³/ha, thiệt hại về lâm sản gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, số lượng 87 lóng với khối lượng 25,604m³.

Tại kết luận định giá số 62/KL - HDDGTS ngày 30/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận số lượng lâm sản bị thiệt hại trị giá 58.439.200 đồng (*Năm mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm đồng*).

Vật chứng vụ án: Hạt kiểm lâm B đã thu giữ một cái rìu lưỡi bằng sắt dài 16cm, bề rộng lưỡi nơi lớn nhất 7cm, hẹp nhất 5cm, cán bằng gỗ dạng tròn dài 90cm, cán phụ làm bằng gỗ dạng hộp dài 60cm; Cơ quan CSĐT công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 cây rựa dài 90cm, lưỡi làm bằng sắt dài 38cm, bề rộng lưỡi nơi lớn nhất 4,5cm nơi hẹp nhất 2,5cm, phần cán làm bằng gỗ, hình trụ dài 52cm, đường kính 2,5cm.

Riêng khối lượng lâm sản gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, số lượng 87 lóng với khối lượng 25,604m³ đã được Hạt kiểm lâm huyện B lập biên bản thu giữ và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình quản lý, bảo quản chờ xử lý.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng) để bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số 92/CT - VKSBT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H; Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

- Về hình phạt: Xử phạt: + Nguyễn Thanh P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một cái rìu lưỡi bằng sắt dài 16cm, bề rộng lưỡi nơi lớn nhất 7cm, hẹp nhất 5cm, cán bằng gỗ dạng tròn dài 90cm, đường kính nơi lớn nhất 04cm, đường kính nơi nhỏ nhất 02cm, đầu lớn có lỗ với kích thước 03cm x 01cm x 04cm, có hai vòng sắt bản rộng 01cm, đường kính 04cm nằm ở hai đầu lỗ; cán phụ làm bằng gỗ dạng hộp dài 60cm, bề rộng nơi lớn nhất 04cm, bề rộng nơi hẹp nhất 01cm, bề dày nơi lớn nhất 02 cm, nơi hẹp nhất 01 cm; 01 cây rựa dài 90cm, trong đó gồm phần cán và phần lưỡi. Phần lưỡi làm bằng sắt dài 38cm, rộng nhất 4,5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm, nơi dày nhất 0,4cm, phần cán làm bằng gỗ, hình trụ dài 52cm, đường kính 2,5cm. Trên phần cán đoạn nối với phần lưỡi rựa có 03 vòng sắt hình tròn, có kích thước cụ thể tính từ phần lưỡi rựa trở xuống như sau: Vòng một có vành 9,8cm, vòng hai có vành 10,3cm, vòng ba có vành 10,5cm, vòng một cách vòng hai 0,8cm, vòng hai cách vòng ba 0,8cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội khi án có hiệu lực pháp luật.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch được lập ngày 26/12/2019.

Giao cho Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Quảng Bình khối lượng lâm sản gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, số lượng 87 lóng với khối lượng 25,604m³ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại để nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể theo phần bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 38.959.467đ, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 19.479.733đ. Hiện nay mỗi bị cáo đã nộp 5.000.000đ để bồi thường, như vậy số tiền mỗi bị cáo phải nộp tiếp, cụ thể: Nguyễn Thanh P là 33.959.467đ, Nguyễn Thị H là 14.479.733đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị H.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 13/01/2020 bị cáo Nguyễn Thanh P nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P, sửa bản án sơ thẩm nhưng giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của UBND xã X là bị hại chứ không phải là nguyên đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Gia đình bị cáo được UBND huyện B cấp 01 lô đất tại Khu A để trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ, ngày 22/3/2019 bị cáo P kiểm tra rừng thì thấy bà Nguyễn Thị H1 phát và thuê một số người phát cạnh lô rừng của bị cáo, do thiếu suy nghĩ nên bị cáo đã cùng với vợ lên phát lô đất của hộ gia đình bị cáo được giao để trồng rừng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và điều tra xử lý. Tại kết luận giám định số 563/KLGD - KL ngày 21/5/2019 và Công văn số 1178/KL - TTPC của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: Khu vực rừng bị chặt phá thuộc khoanh 1, tiểu khu NTK2 có tọa độ X=511195; Y=1951156, chức năng rừng sản xuất. Chủ thể quản lý là Ủy ban nhân dân xã X đã giao cho hộ gia đình Nguyễn Thanh P bảo vệ nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích rừng bị chặt phá là 10.090m², trữ lượng rừng trên diện tích bị chặt phá là 21,080m³/ha, thiệt hại về lâm sản gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, số lượng 87 lóng với khối lượng 25,604m³. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định: bị cáo Nguyễn Thanh P và đồng phạm đã phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật;

Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn dân sự là UBND xã X, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị xác định UBND xã X là bị hại, Hội đồng xét xử thấy tuy mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị nhưng việc xác định tư cách tham gia tố tụng của UBND xã X là bị hại hay nguyên đơn dân sự không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của đương sự, bởi cơ quan được giao quản lý nhà nước về rừng là UBND xã X sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, điều đó có nghĩa là đồng tình với quyết định của Bản án sơ thẩm về phần bồi

thường dân sự, nên không cần thiết phải sửa Bản án sơ thẩm mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo P và vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo được nhà nước giao đất để trồng rừng và bảo vệ, lẽ ra bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường, tài nguyên quốc gia, tài sản của nhà nước, nhưng ngược lại do hám lợi nên bị cáo đã chặt phá, huỷ hoại lâm sản trái phép. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và tài nguyên rừng, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần phải xét xử với mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Bị cáo cùng với vợ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có dấu hiệu có tổ chức mà đồng phạm giản đơn, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo vừa là người khởi xướng vừa là người thực hiện hành vi nên án sơ thẩm xác định bị cáo chịu trách nhiệm với vai trò chính là đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, bố mẹ bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ nên án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp đầy đủ khoản tiền phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, hơn nữa bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng được UBND xã X xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo được, với những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Hủy hoại rừng" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT I- TANDTC;
- TAND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS h.Bồ Trạch;
- Công an h. Bồ Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

